

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm** - Cán bộ hưu trí.
2. Ông **Lương Thanh Trung** - Giáo viên Trường Tiểu học thị trấn Mỹ Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Trường Chinh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L, sinh ngày 30/01/2003 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính Nam; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; Chưa có vợ, con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: **Nguyễn Minh V** - sinh năm 1973 và **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1982; Cùng cư trú: Ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (tất cả đều có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo luật định: Bà **Lê Hồng D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

* **Người bị hại:** **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1970; Cư trú: ấp B, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

- **Nguyễn Văn M** - sinh năm 1966; Cư trú: Ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1998; Cư trú: Ấp B, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

- **Triệu Văn N** - sinh năm 1965; Cư trú: Ấp A, xã T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- **Nguyễn Văn E** - sinh năm 1860; Cư trú: Ấp B, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Minh L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/10/2019, Nguyễn Minh L sinh ngày 30/01/2003 đi ra phía sau vườn nhà thì phát hiện 1.340.000 con vịt (đang đẻ trứng) của anh Nguyễn Văn T ngụ ấp B, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đang chăn thả trên phần đất lúa sau thu hoạch thuộc khu vực đất của Trại giam Cao Lãnh (Cục - C10) không có người trông coi nên L nghĩ cách chiếm đoạt đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L quay lại nơi đàn vịt lùa, tách 165 con ra khỏi đàn, lùa vào dớn đặt cá của ông Nguyễn Văn T đang đặt cạnh bờ kênh cách đó khoảng 300 mét. Sau khi lùa vịt vào trong túi dớn xong, L về nhà lấy 03 bao nylon, 02 giỏ xách quay lại bắt vịt để vào bao và giỏ đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi mọi người trong nhà đi ngủ, L lấy xe mô tô biển số 66FB-7698 (do chị Nguyễn Thị T là mẹ ruột của L mua lại của ông T, ông T mua lại từ Đỗ Đăng B nhưng chưa làm thủ tục sang tên) chở toàn bộ số vịt đã chiếm đoạt đến khu đất trống phía sau nhà ông Nguyễn Văn E (là ông ngoại của L) tại ấp A, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, 105 con vịt để trong 03 bao nylon đã bị ngộp chết nên L vứt bỏ xuống sông, chỉ còn lại 60 con vịt L thả vào phần ruộng lúa đã thu hoạch của anh Nguyễn Văn H (cách nhà ông E khoảng 80 mét). Khi anh T phát hiện vịt bị mất thì đi tìm và phát hiện số vịt còn lại 60 con đang thả trên phần đất của anh T nên trình báo Công an.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 127 ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: 80.000 đồng/con x 165 con = 13.200.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh tiến hành trao trả lại cho anh T 60 con vịt còn sống. Sau khi nhận lại tài sản anh T tiếp tục yêu cầu L bồi thường 105 con vịt đã chết không thu hồi được. Chị Nguyễn Thị T mẹ của L thỏa thuận bồi thường cho anh T số tiền 9.858.000 đồng. Hiện anh T đã nhận đủ số tiền nên không yêu cầu gì thêm, đồng thời làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho L. Chị T không yêu cầu bị cáo L hoàn trả lại số tiền 9.858.000 đồng.

Đối với 03 bao chứa vịt L khai ném bỏ xuống sông, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với xe mô tô biển số số 66FB-7698 chị T không biết L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm vặt nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã tiến hành trao trả chiếc xe trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị T.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKSHCL ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong; Về xử lý vật chứng đề nghị Tòa án áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Giỏ xách đan bằng sợi nylon, đan hình vuông, kích thước (75 x 53 x 35)cm, có quay xách màu đỏ ở hai bên, mỗi quay xách có hai sợi dây màu đỏ, đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi; Giỏ xách đan bằng sợi nylon, đan hình vuông, kích thước (75 x 54 x 36) cm, có quay xách màu đỏ ở hai bên, mỗi quay xách có hai sợi dây màu đỏ, đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị.

* Bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát đã công bố, lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các vấn đề khác áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, người bào chữa còn viện dẫn nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, bản thân bị cáo thiếu sự tu dưỡng và việc nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế để xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 14/CT-VKSHCL ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã lên lúc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 165 con vịt của anh Nguyễn Văn T vào lúc 12 giờ ngày 07/10/2019 tại ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Theo kết luận định giá tài sản thì tổng trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 13.200.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh L đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm a khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện tội phạm, tuy bị cáo chưa thành niên nhưng bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì lòng tham, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại khắc phục thiệt hại cho người bị hại xong và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; Về nhân thân bị cáo xuất thân thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền sự, tiền án; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có ông ngoại (ông Nguyễn

Văn E) tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng chế độ, chính sách. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng cùng với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 Giỏ xách (01 giỏ có kích thước 75cm x 53cm x 35 cm, và 01 giỏ có kích thước 77cm x 54cm x 36cm) đan bằng sợi nylon, có quay xách màu đỏ ở hai bên, mỗi quay xách có hai sợi dây màu đỏ, đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi là công cụ dùng vào việc phạm tội hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với ông Nguyễn Văn T khi L lừa vẹt vào dón không làm hư, hỏng nên ông không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông Nguyễn Minh V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn E không biết bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cũng không giúp sức hay xúi giục nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm trong vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh và của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (tháng) tính từ ngày tuyên án (ngày 06/5/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 Giỏ xách: 01 chiếc giỏ xách đan bằng sợi nylon, đan hình vuông, có kích thước 75cm x 53cm x 35 cm, có quay xách màu đỏ ở hai bên, mỗi quay xách có hai sợi dây màu đỏ, đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi; 01 chiếc giỏ xách đan bằng sợi nylon, đan hình vuông, có kích thước 77cm x 54cm x 36 cm, có quay xách màu đỏ ở hai bên, mỗi quay xách có hai sợi dây màu đỏ, đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi. *(Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh).*

- Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng

